

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27 /QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 05 tháng 1 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin  
cho báo chí của Bộ Tư pháp và Hệ thống Thi hành án dân sự**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Luật báo chí năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/2/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Tư pháp và Hệ thống Thi hành án dân sự.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1431/QĐ-BTP ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Tư pháp và Hệ thống Thi hành án dân sự.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTg TTCP Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Hội Nhà báo Việt Nam;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Thường vụ Đảng ủy, Người đứng đầu các tổ chức đoàn thể cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, VP (LTQHCC).



**Lê Thành Long**



**QUY CHẾ**

**Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Tư pháp  
và Hệ thống Thi hành án dân sự**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-BTP ngày 05 tháng 01 năm 2018  
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Tư pháp và Hệ thống Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật về báo chí hiện hành.

2. Quy chế này được áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị thuộc Bộ và Hệ thống Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật về báo chí hiện hành.

**Điều 2. Người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí**

1. Người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Tư pháp gồm:

a) Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

b) Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp là Người phát ngôn và cung cấp thông tin thường xuyên cho báo chí của Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Người phát ngôn của Bộ Tư pháp);

c) Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ủy quyền cho người có trách nhiệm thuộc Bộ thực hiện phát ngôn (sau đây gọi là Người được ủy quyền phát ngôn của Bộ Tư pháp) hoặc phối hợp cùng Người phát ngôn của Bộ Tư pháp để phát ngôn hoặc cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao.

2. Người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Tổng cục Thi hành án dân sự, các Cục thuộc Bộ và Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh bao gồm:

a) Tổng cục trưởng, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh;



b) Trường hợp Tổng cục trưởng, Cục trưởng không thể thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thì ủy quyền cho cấp phó là người được giao phụ trách cơ quan thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

3. Họ tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử của Người phát ngôn của Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự, các Cục thuộc Bộ Tư pháp và Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh được công bố bằng văn bản cho các cơ quan báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí cùng cấp và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của Tổng cục, Cục.

4. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn của Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự, các Cục thuộc Bộ và Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh quy định tại Điều này không được ủy quyền tiếp cho người khác.

Việc ủy quyền phát ngôn quy định tại điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều này được thực hiện bằng văn bản, chỉ áp dụng trong từng vụ việc và có thời hạn nhất định.

Khi thực hiện ủy quyền thì họ, tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử của Người được ủy quyền phát ngôn và văn bản ủy quyền phải được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của Tổng cục, Cục trong thời hạn 12 giờ kể từ khi ký văn bản ủy quyền.

5. Cá nhân các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và Hệ thống Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không là người được giao nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí được cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của pháp luật nhưng không được nhân danh Bộ Tư pháp và đơn vị mình; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã cung cấp.

### **Điều 3. Hình thức phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí**

1. Tổ chức họp báo.

2. Đăng tải nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của Tổng cục, Cục.

3. Phát ngôn trực tiếp hoặc trả lời phỏng vấn của nhà báo, phóng viên.

4. Gửi thông cáo báo chí, nội dung trả lời cho cơ quan báo chí, nhà báo, phóng viên bằng văn bản hoặc qua thư điện tử.

5. Cung cấp thông tin qua trao đổi trực tiếp hoặc tại các cuộc giao ban báo chí do Trung ương, địa phương tổ chức khi được yêu cầu.

6. Ban hành văn bản đề nghị cơ quan báo chí đăng, phát phản hồi, cải chính, xin lỗi nội dung thông tin trên báo chí mà báo chí đã đăng không chính xác như thông tin đã được cung cấp.

## **Chương II**

### **PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ**

#### **Điều 4. Phát ngôn và cung cấp thông tin định kỳ**

1. Người phát ngôn cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí tại Bộ Tư pháp về các nội dung chủ yếu sau:

a) Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Thông tư số 12/2013/TT-BTP ngày 07/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình ra thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành;

b) Các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng, văn bản hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

c) Tình hình và kết quả hoạt động của Bộ Tư pháp trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

d) Kế hoạch, chương trình công tác của Bộ Tư pháp;

đ) Các nội dung khác liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp khi cần thiết.

2. Việc tổ chức cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí tại Bộ Tư pháp được thực hiện thông qua các hình thức sau:

a) Định kỳ hàng tháng cung cấp thông tin cho báo chí trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp (<http://www.moj.gov.vn>) theo quy định của pháp luật;

b) Trong vòng 10 ngày đầu của mỗi Quý, Bộ Tư pháp tổ chức họp báo để cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí;

c) Trường hợp cần thiết, Bộ Tư pháp thực hiện cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí bằng văn bản dưới hình thức thông cáo báo chí hoặc thông tin trực tiếp tại các cuộc họp giao ban do Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông và Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức và tại các buổi họp báo Chính phủ thường kỳ do Văn phòng Chính phủ tổ chức;

d) Cung cấp cho Cổng thông tin điện tử Chính phủ theo quy định hiện hành.

3. Tổng cục Thi hành án dân sự, các Cục thuộc Bộ và Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh:

a) Cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí và cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của Tổng cục, Cục theo quy định của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

b) Cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định hiện hành;



c) Cử người phát ngôn cung cấp thông tin tại họp báo của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi có yêu cầu;

d) Trường hợp cần thiết, tổ chức cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí bằng văn bản;

đ) Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh có thể thông tin trực tiếp tại các cuộc giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo, Sở Thông tin và Truyền thông và Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức.

### **Điều 5. Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong trường hợp đột xuất**

1. Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn của Bộ Tư pháp có trách nhiệm phát ngôn và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí trong các trường hợp đột xuất sau đây:

a) Khi thấy cần thiết phải thông tin trên báo chí về các sự kiện, vấn đề quan trọng có tác động lớn trong xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp nhằm cảnh báo kịp thời và định hướng dư luận; thông tin về quan điểm và cách xử lý của Bộ Tư pháp đối với các sự kiện, vấn đề đó.

Trường hợp xảy ra vụ việc cần có ngay thông tin ban đầu của Bộ Tư pháp thì Người phát ngôn có trách nhiệm chủ động phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong thời gian chậm nhất là 24 giờ, kể từ khi vụ việc xảy ra;

b) Khi cơ quan báo chí hoặc cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước về báo chí có yêu cầu phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về các sự kiện, vấn đề của cơ quan, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp đã được nêu trên báo chí hoặc về các sự kiện, vấn đề nêu tại điểm a khoản 1 Điều này;

c) Khi được Chính phủ giao chủ trì xử lý sự cố xảy ra liên quan đến nhiều bộ, ngành và nhiều tỉnh, thành phố;

d) Khi cần thông tin về vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý của nhiều đơn vị thuộc Bộ.

2. Người phát ngôn hoặc người được ủy quyền phát ngôn của Tổng cục, các Cục thuộc Bộ, Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh có trách nhiệm phát ngôn hoặc phối hợp với Người phát ngôn của Bộ cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí khi thấy cần thiết phải thông tin trên báo chí về các sự kiện, vấn đề quan trọng có tác động trong xã hội thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục, các Cục thuộc Bộ, Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh nhằm định hướng dư luận.

Trường hợp xảy ra vụ việc cần có ngay thông tin ban đầu của Tổng cục, các Cục thuộc Bộ, Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh thì Tổng cục trưởng, Cục trưởng hoặc Người được Tổng cục trưởng, Cục trưởng ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm chủ động phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong thời gian chậm nhất là 24 giờ, kể từ khi vụ việc xảy ra.

## **Điều 6. Các trường hợp từ chối cung cấp thông tin cho báo chí**

1. Thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin về vụ án đang được điều tra hoặc chưa xét xử, trừ trường hợp cần thông tin trên báo chí những vấn đề có lợi cho hoạt động điều tra và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

3. Thông tin về vụ việc đang trong quá trình thanh tra chưa có kết luận thanh tra; vụ việc đang trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; những vấn đề tranh chấp, mâu thuẫn giữa các cơ quan nhà nước đang trong quá trình giải quyết, chưa có kết luận chính thức của người có thẩm quyền mà theo quy định của pháp luật chưa được phép công bố.

4. Những văn bản chính sách, đề án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của pháp luật chưa được cấp có thẩm quyền cho phép công bố.

5. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Hợp báo**

1. Hợp báo định kỳ:

a) Văn phòng Bộ có công văn đề nghị các đơn vị thuộc Bộ đề xuất nội dung cần thông tin cho báo chí thuộc phạm vi quản lý của đơn vị. Các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm gửi đề xuất các nội dung cần thông tin cho báo chí về Văn phòng theo đúng yêu cầu;

b) Văn phòng Bộ có trách nhiệm tổng hợp đề xuất của các đơn vị thuộc Bộ, xây dựng Thông cáo báo chí báo cáo Lãnh đạo Bộ;

c) Trường hợp cần bổ sung thông tin để hoàn thiện Thông cáo báo chí theo yêu cầu, các đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Văn phòng Bộ trong thời hạn 02 ngày làm việc hoặc theo thời hạn yêu cầu của Lãnh đạo Bộ, Người phát ngôn, Người được uỷ quyền phát ngôn của Bộ Tư pháp.

2. Hợp báo đột xuất:

a) Trường hợp cần thiết phải tổ chức hợp báo đột xuất để phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, Văn phòng Bộ chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị báo cáo Lãnh đạo Bộ về nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần tham dự hợp báo;

b) Người phát ngôn, Người được uỷ quyền phát ngôn của Bộ Tư pháp phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí.

3. Văn phòng Bộ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trước 24 giờ tính đến thời điểm dự định hợp báo cho Bộ Thông tin và Truyền thông. Nội dung thông báo gồm thông tin về thời gian, địa điểm, nội dung, người chủ trì hợp báo.



4. Các đơn vị, cá nhân được mời tham dự họp báo có trách nhiệm trả lời các câu hỏi của phóng viên tại buổi họp báo theo yêu cầu của Người phát ngôn, Người được uỷ quyền phát ngôn của Bộ Tư pháp.

#### **Điều 8. Xử lý thông tin báo chí phản ánh**

1. Hàng ngày, Văn phòng Bộ điểm tin báo chí liên quan đến hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ.

2. Sau khi có chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ đối với các vấn đề báo chí phản ánh, trong thời hạn 24 giờ, Văn phòng Bộ có trách nhiệm ban hành công văn đề nghị xử lý thông tin báo chí phản ánh liên quan đến phạm vi quản lý của các đơn vị. Trường hợp đột xuất, khẩn cấp, các đơn vị thực hiện theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ.

3. Đối với thông tin báo chí phản ánh phải báo cáo Lãnh đạo Bộ, trong thời hạn 05 ngày làm việc (thông tin phức tạp không quá 10 ngày) kể từ ngày nhận được công văn đề nghị của Văn phòng Bộ, các đơn vị có trách nhiệm xử lý thông tin báo chí, báo cáo Lãnh đạo Bộ và gửi Văn phòng Bộ để tổng hợp, theo dõi chung.

4. Khi có kết quả chính thức xử lý thông tin báo chí phản ánh, trong thời hạn 03 ngày làm việc, các đơn vị có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Bộ và thông báo cho Văn phòng Bộ để tổng hợp, theo dõi chung.

5. Các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm cung cấp đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin báo chí của đơn vị cho Văn phòng Bộ; thường xuyên cập nhật thông tin về đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin báo chí của đơn vị khi có sự thay đổi.

#### **Điều 9. Quyền, trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí**

1. Trực tiếp phát ngôn hoặc giao nhiệm vụ cho Người phát ngôn, Người được uỷ quyền phát ngôn để phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 2 Quy chế này.

2. Chịu trách nhiệm về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Tư pháp kể cả trong trường hợp uỷ quyền cho người khác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

3. Tổ chức chỉ đạo việc chuẩn bị các thông tin và chế độ phát ngôn của Bộ Tư pháp và Hệ thống Thi hành án dân sự.

#### **Điều 10. Quyền, trách nhiệm của Người phát ngôn, Người được uỷ quyền phát ngôn**

1. Quyền, trách nhiệm của Người phát ngôn, Người được uỷ quyền phát ngôn của Bộ Tư pháp:

a) Được nhân danh Bộ Tư pháp để phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của Quy chế này;



b) Có quyền yêu cầu các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Bộ Tư pháp tham gia họp báo, cung cấp thông tin, tập họp thông tin để phát ngôn, cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất cho báo chí theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 4; khoản 1 Điều 5 của Quy chế này; trả lời các phản ánh, kiến nghị, phê bình, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân do cơ quan báo chí chuyển đến hoặc đăng, phát trên báo chí theo quy định của pháp luật;

c) Có trách nhiệm trả lời các câu hỏi của phóng viên tham dự buổi họp báo. Trường hợp Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn thấy nội dung câu hỏi vượt quá thẩm quyền hoặc chưa rõ, cần phải tham khảo thêm thì có quyền không trả lời ngay và hẹn sẽ trả lời các nội dung này vào thời gian thích hợp;

d) Từ chối cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;

đ) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp về nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;

e) Yêu cầu cơ quan báo chí phải đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của pháp luật khi có căn cứ cho rằng cơ quan báo chí đó đăng tải thông tin sai sự thật về lĩnh vực do Bộ Tư pháp quản lý.

2. Quyền, trách nhiệm của người thực hiện phát ngôn và người được ủy quyền phát ngôn của Tổng cục Thi hành án dân sự, các Cục thuộc Bộ, Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh:

a) Được nhân danh đơn vị để phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí những vấn đề thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý của đơn vị theo quy định của Quy chế này;

b) Được nhân danh Bộ Tư pháp để phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí khi được Bộ trưởng Bộ Tư pháp ủy quyền;

c) Đề nghị các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Bộ Tư pháp, Hệ thống Thi hành án dân sự phối hợp thông tin, tập họp thông tin để phát ngôn, cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất cho báo chí theo quy định tại khoản 3 Điều 4, khoản 2 Điều 5 của Quy chế này để trả lời các phản ánh, kiến nghị, phê bình, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân do cơ quan báo chí chuyển đến hoặc đăng, phát trên báo chí theo quy định của pháp luật;

d) Từ chối cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;

đ) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;

e) Yêu cầu cơ quan báo chí phải đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của pháp luật khi có căn cứ cho rằng cơ quan báo chí đăng tải thông tin sai sự thật về các hoạt động và lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

**Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí**

1. Văn phòng Bộ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện công tác thông tin, báo chí, tổ chức họp báo định kỳ và đột xuất;

b) Công bố thông tin về Người phát ngôn của Bộ Tư pháp cho các cơ quan báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí và phối hợp với Cục Công nghệ thông tin, Báo Pháp luật Việt Nam để đăng tải thông tin về Người phát ngôn của Bộ Tư pháp trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp và Báo Pháp luật Việt Nam điện tử;

c) Duy trì mối quan hệ thường xuyên và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các cơ quan báo chí được cung cấp các thông tin chính xác, kịp thời về hoạt động của Bộ Tư pháp và các sự kiện xảy ra trong Ngành, lĩnh vực tư pháp.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện việc cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của Quy chế này.

a) Tổng cục Thi hành án dân sự, các Cục thuộc Bộ, Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh công bố thông tin về Người phát ngôn và người được ủy quyền phát ngôn của đơn vị cho các cơ quan báo chí, cơ quan quản lý cùng cấp và đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của Tổng cục, Cục.

Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm hướng dẫn các Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh về quy trình phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;

b) Vụ Hợp tác quốc tế và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thu thập, xử lý thông tin và thực hiện các hoạt động có liên quan để tham mưu cho Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

c) Cục Công nghệ thông tin, Báo Pháp luật Việt Nam có trách nhiệm đăng tải kịp thời, trung thực nội dung phát ngôn với báo chí của Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp và Báo Pháp luật Việt Nam.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 12.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh có trách nhiệm phổ biến, quán triệt nội dung Quy chế này tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị mình; chỉ đạo xử lý thông



tin báo chí theo yêu cầu; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện về Văn phòng Bộ.

**Điều 13.** Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và Hệ thống Thi hành án dân sự vi phạm các quy định tại Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 14.** Văn phòng Bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện Quy chế này, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ những vấn đề vướng mắc phát sinh; trường hợp cần thiết, đề xuất Lãnh đạo Bộ sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.



---

**Lê Thành Long**

